Ký bởi: Bộ Khoa học và Công nghệ
Ngày ký: 18-02-2022 11:00:45
+07:00

| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 288 /BKHCN-VP | |
| V/v nghiên cứu kiến nghị của doanh nghiệp tại Diễn đàn VBF thường niên năm 2021. | *Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2022* |

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 818/BKHĐT-ĐTNN ngày 10/02/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc nghiên cứu kiến nghị của doanh nghiệp tại Diễn đàn VBF thường niên năm 2021, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu và có ý kiến trả lời đối với các kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

Bộ Khoa học và Công nghệ gửi Quý Bộ nội dung trả lời các kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ *(chi tiết tại phụ lục kèm theo)*.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Vụ: ĐTG, CNC, TCCB; TTra Bộ; Cục SHTT, Viện KHSHTT (để p/h);
- Lưu: VT, VP (THTK).

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Lê Xuân Định**

**Phụ lục**
**TÓM TẮT NỘI DUNG TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ**
**CỦA CÁC HIỆP HỘI, NHÓM CÔNG TÁC**

*(kèm theo Công văn số 288/BKHCN-VP ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**1. Đối với các nội dung thuộc nhóm vấn đề số 12. Cho phép công ty Việt Nam tham gia vào nền kinh tế kỹ thuật số toàn cầu.**

Nội dung này không thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, đề nghị trao đổi với Bộ Thông tin và Truyền thông.

**2. Đối với các kiến nghị thuộc nhóm vấn đề số 13. Chống vi phạm trực tuyến và sự gia tăng của hàng giả**

Bộ Khoa học và Công nghệ trả lời kiến nghị này như sau:

a) Về công tác xây dựng pháp luật: Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp (SHCN); tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử. Nghị định này đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 99/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN. Nghị định được ban hành góp phần hoàn thiện nền tảng pháp lý cho công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) tại Việt Nam, trong đó bao gồm xử lý hàng giả và xử lý xâm phạm quyền SHTT trong thương mại điện tử.

b) Về xử lý vi phạm: trong năm 2021, mặc dù trong bối cảnh dịch bệnh covid-19 nhưng số lượng đơn yêu cầu xử lý xâm phạm quyền SHCN không giảm nhiều so với các năm trước. Trong các đơn yêu cầu xử lý vi phạm có một số đơn yêu cầu xử lý vi phạm liên quan đến thuốc nhưng không bao gồm nội dung yêu cầu xử lý xâm phạm quyền SHCN đối với thuốc kháng sinh, kháng viêm, giảm đau được kinh doanh trong thương mại điện tử. Mặc dù hoạt động thanh thanh tra, kiểm tra trực tiếp trong bối cảnh dịch bệnh bị hạn chế, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nỗ lực xử lý 51 vụ việc theo quy định pháp luật, trong đó bao gồm nhiều vụ việc liên quan đến thương mại điện tử như: cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến tên miền; kinh doanh hàng hóa xâm phạm quyền SHTT.

c) Về công tác đào tạo, tập huấn: với vai trò cơ quan thường trực Chương trình 168 về phòng, chống xâm phạm quyền SHTT, trong năm 2021, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các bộ/ngành và Đại sứ quan Hoa Kỳ, Đại sứ quan Anh tại Hà Nội tổ chức tọa đàm, hội thảo nhằm nâng cao năng

lực cho lực lượng thực thi quyền SHTT (bao gồm đẩy mạnh cơ chế phối hợp) trong môi trường thương mại điện tử.

**3. Đối với các kiến nghị thuộc nhóm vấn đề số 14. Chậm trễ trong việc đăng ký quyền sở hữu trí tuệ và giải quyết khiếu nại của Cục Sở hữu trí tuệ**

Bộ Khoa học và Công nghệ trả lời kiến nghị này như sau:

a) Về chậm trễ trong việc đăng ký quyền sở hữu trí tuệ

Hiện nay, trên thực tế việc xử lý đơn đăng ký xác lập quyền SHCN tại Cục Sở hữu trí tuệ bị chậm trễ so với quy định của pháp luật do nhiều nguyên nhân, ví dụ như:

- Số lượng đơn đăng ký nộp vào Cục Sở hữu trí tuệ tăng đột biến trong nhiều năm qua (ví dụ: năm 2009, có 62.982 đơn các loại; năm 2020, có 125.689 đơn - tăng gấp hai lần), trong khi số lượng thẩm định viên còn mỏng, chưa được bổ sung kịp thời để đáp ứng nhu cầu thực tế của việc xử lý đơn.

- Việc tham gia các điều ước quốc tế cũng đặt những yêu cầu mới về xử lý đơn như: yêu cầu phải công khai hồ sơ đơn đăng ký, nộp đơn trực tuyến..., trong khi lượng đơn đầu vào hằng năm tăng cao (khoảng 10% mỗi năm).

- Đầu tư cho cơ sở hạ tầng thông tin để nâng cao hiệu quả xử lý đơn và hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tra cứu, nộp đơn như hệ thống hạ tầng máy chủ, phần mềm tra cứu và các phần mềm ứng dụng phù hợp khác,... còn gặp nhiều khó khăn.

- Chất lượng đơn nộp vào chưa cao, dẫn đến việc phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ đơn, điều này cũng làm cho thời gian thẩm định đơn bị kéo dài.

- Một số quy định của pháp luật về thủ tục xử lý đơn đăng ký chưa hợp lý.

Giải pháp: Bộ Khoa học và Công nghệ đã và đang thực hiện nhiều giải pháp để giải quyết tình trạng này như: áp dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý đơn, bổ sung nguồn nhân lực, cải cách quy trình nội bộ để nâng cao hiệu suất lao động, sửa đổi, bổ sung quy chế thẩm định đơn theo hướng chi tiết hơn để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thẩm định đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Đặc biệt, Bộ Khoa học và Công nghệ đã đề xuất đưa một số nội dung nhằm giải quyết vấn đề tồn đọng đơn trong vào dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT, sẽ trình Quốc hội thông qua vào kỳ họp thứ 3 Quốc hội Khóa XV.

b) Về chậm trễ trong việc giải quyết khiếu nại

Công tác giải quyết khiếu nại liên quan đến xác lập quyền SHCN của Cục Sở hữu trí tuệ còn chậm do nhiều nguyên nhân, cụ thể như sau:

- Các vụ việc khiếu nại ngày càng gia tăng, với nhiều vụ việc phức tạp, có sự tranh chấp gay gắt giữa các bên.

- Lượng đơn tồn từ nhiều năm trước đây còn lớn trong khi nguồn nhân lực làm công tác giải quyết khiếu nại còn mỏng, chưa đáp ứng yêu cầu công việc.

Giải pháp: Bộ KH&CN đã và đang thực hiện nhiều giải pháp để giải quyết tình trạng này như:

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác giải quyết khiếu nại, đơn giản hoá thủ tục, tăng cường phân cấp, phân quyền trong công tác giải quyết khiếu nại. Năng suất giải quyết khiếu nại đã gia tăng 29% trong năm 2021.

- Nâng cấp hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác giải quyết khiếu nại (trong Quý I/2022).

- Hoàn thiện hệ thống quy chế, tài liệu hướng dẫn phục vụ công tác giải quyết khiếu nại (trong Quý I/2022).

- Đề xuất bổ sung trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT một số nội dung đặc thù về khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực SHCN như: nộp phí thẩm định lại nếu nội dung khiếu nại liên quan đến quyền đăng ký hoặc cần thẩm định lại; thời gian để thẩm định lại không tính vào thời hạn giải quyết khiếu nại; cho phép nộp đơn khiếu nại qua tổ chức đại diện SHCN…

**4. Đối với các kiến nghị thuộc nhóm vấn đề số 15. Tiêu chí đủ điều kiện doanh nghiệp công nghệ cao theo quy định hiện hành (Quyết định 10/2021/QĐ-TTg và Thông tư 04/2020/TT-BKHCN, bổ sung 32/2011/TT-BKHCN)**

Bộ Khoa học và Công nghệ trả lời kiến nghị này như sau:

Quyết định 10/2021/QĐ-TTg ngày 16/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 04/2020/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được ban hành nhằm giải quyết vấn đề mà các doanh nghiệp đã kiến nghị: "khó khăn trong việc áp dụng (đạt được) tiêu chí về chi cho nghiên cứu và phát triển (R&D) và tiêu chí nhân lực R&D đối với doanh nghiệp có quy mô đặc biệt lớn". Theo đó, đối với doanh nghiệp có tổng nguồn vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên và tổng số lao động từ 3.000 người trở lên tỷ lệ nhân lực R&D được điều chỉnh giảm từ 2,5 % xuống 1,0 % (tương đương giảm 60%) so với doanh nghiệp có tổng nguồn vốn từ 100 tỷ đồng trở lên và tổng số lao động từ 200 người trở lên.

Việc điều chỉnh tiêu chí giảm tỷ lệ nhân lực R&D trên có tính toán đến khả năng đáp ứng tỷ lệ nhân lực R&D của các doanh nghiệp đặc biệt lớn, do có số lượng nhân lực từ 3000 người trở lên nên rất khó có được số lượng nhân lực

R&D như quy định đối với doanh nghiệp lớn (từ 75 người trở lên).

Đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng nguồn vốn đầu tư trên 6.000 tỷ đồng, nhưng áp dụng tự động hóa cao, sử dụng dưới 3.000 người, do số lượng lao động chưa nhiều, số lượng nhân lực R&D cần thiết dưới 75 người, nên việc áp dụng tiêu chí tỷ lệ nhân lực R&D ở mức 2,5 % là phù hợp.

Như vậy, tiêu chí về nhân lực R&D đã điều chỉnh đáp ứng theo kiến nghị của doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm hài hòa lợi ích giữa nhà nước và doanh nghiệp (việc đầu tư cho R&D trước mắt làm tăng chi phí cho doanh nghiệp, nhưng về lâu dài, sẽ mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp).

**5. Đối với các kiến nghị thuộc nhóm vấn đề số 16. Thực thi quyền sở hữu trí tuệ**

Bộ Khoa học và Công nghệ trả lời kiến nghị này như sau:

a) Về độ tin cậy của các Kết luận giám định của Viện Khoa học SHTT

Hàng năm, Viện Khoa học SHTT nhận được khoảng 1.000 đơn yêu cầu/trưng cầu giám định về SHCN. Hầu hết các Kết luận giám định đã được các tổ chức, cơ quan, cá nhân sử dụng làm chứng cứ để giải quyết tranh chấp, xâm phạm quyền SHCN. Trong số đó, chỉ có khoảng 2% Kết luận giám định được người nộp đơn yêu cầu xem xét lại. Các yêu cầu này đều được Viện Khoa học SHTT nghiêm túc xem xét lại và trả lời thỏa đáng người nộp đơn trong thời hạn ngắn nhất.

b) Về kiến nghị "Tạo ra một tổ chức đánh giá độc lập và riêng biệt nhau về các vụ xâm phạm quyền SHTT"

Hiện nay mới chỉ có một tổ chức giám định SHTT được thành lập là Viện Khoa học SHTT và số lượng giám định viên SHCN còn mỏng. Trong thời gian tới, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ triển khai tổ chức kỳ kiểm tra nghiệp vụ giám định SHCN nhằm tăng số lượng các cá nhân đủ điều kiện để được cấp thẻ giám định viên SHCN, qua đó tạo cơ sở để tăng số lượng các tổ chức giám định SHCN được thành lập. Ngoài ra, tại dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ cũng đã sửa đổi, bổ sung các quy định về giám định SHTT theo hướng xác định rõ phạm vi của giám định SHTT và giám định tư pháp về SHTT; điều kiện về tổ chức được thực hiện hoạt động giám định SHTT…

c) Về kiến nghị "Xem trọng hơn tiếng nói của các cơ quan liên quan đến như Cục Sở hữu trí tuệ về các vấn đề SHTT"

Trên thực tế, hàng năm, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn phối hợp với các cơ quan thực thi quyền SHTT nhằm tăng cường hiệu quả công tác thực thi quyền SHTT thông qua một loạt các hoạt động như: cung cấp ý kiến chuyên môn cho các cơ quan thực thi (năm 2021, Cục Sở hữu trí tuệ đã cung cấp 234 ý kiến chuyên môn

cho Thanh tra Khoa học và Công nghệ, Quản lý thị trường, Cảnh sát kinh tế, Hải quan và Toà án, trong đó, sáng chế là 06 vụ việc, giải pháp hữu ích là 01 vụ việc, kiểu dáng công nghiệp là 02 vụ việc; nhãn hiệu là 225 vụ việc); tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội thảo, khoá đào tạo nhằm bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ về SHTT cho cán bộ của các cơ quan thực thi; thực hiện các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của công chúng, doanh nghiệp về tôn trọng và bảo vệ quyền SHTT …

d) Về kiến nghị "Áp dụng một cơ chế rõ ràng và cụ thể hơn để các chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ có thể ý kiến về các đánh giá của Viện Khoa học SHTT"

Theo quy định tại Điều 51 của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 119/2010/NĐ-CP, văn bản kết luận giám định chỉ được coi như là một trong các nguồn chứng cứ để cơ quan xử lý xâm phạm quyền SHTT tham khảo, giải quyết vụ việc. Văn bản kết luận giám định không đưa ra kết luận về hành vi xâm phạm quyền SHTT hoặc kết luận về vụ tranh chấp.

Bên cạnh đó, theo khoản 2 Điều 24 Thông tư số 11/2015/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã quy định rõ: khi xem xét các đơn yêu cầu xử lý vi phạm quyền SHCN, trong trường hợp chưa có đủ bằng chứng, "*cơ quan có thẩm quyền có thể yêu cầu các bên cung cấp thông tin, chứng cứ, giải trình*" và *"trường hợp các bên đã có ý kiến giải trình theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng xuất hiện tình tiết, chứng cứ mới trong vụ việc, cơ quan có thẩm quyền có thể yêu cầu các bên giải trình, phản biện giải trình, cung cấp chứng cứ bổ sung"*. Cũng theo quy định này, ngoài văn bản Kết luận giám định, các bên có thể cung cấp *"ý kiến chuyên môn bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp... quyết định giải quyết tranh chấp, quyết định xử lý vụ việc vi phạm có liên quan hoặc tương tự của cơ quan có thẩm quyền và các tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh yêu cầu, lập luận, giải trình của mình và làm rõ các tình tiết của vụ việc"*.

Như vậy, chủ thể quyền SHTT vẫn có quyền có ý kiến về các đánh giá/ kết luận của Viện Khoa học SHTT hoặc yêu cầu giám định bổ sung, giám định lại hoặc cung cấp các ý kiến chuyên môn của các chuyên gia khác cho các cơ quan thực thi quyền SHTT. Các cơ quan thực thi quyền SHTT kết luận hành vi xâm phạm quyền/tranh chấp dựa trên toàn bộ các chứng cứ do các bên cung cấp chứ không chỉ dựa trên kết luận giám định của Viện Khoa học SHTT.

**6. Đối với các kiến nghị thuộc nhóm vấn đề số 17. Khai phá toàn bộ tiềm năng của nền kinh tế kỹ thuật số**

Nội dung này không thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, đề nghị liên hệ với Bộ Thông tin và Truyền thông.

**7. Đối với các kiến nghị thuộc nhóm vấn đề số 18. Thúc đẩy Chính phủ điện tử để cung cấp các dịch vụ có hiệu lực và hiệu quả nhanh cho người dân**

Bộ Khoa học và Công nghệ trả lời kiến nghị này như sau:

Trong Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia đoạn 2016-2020 "Nghiên cứu công nghệ và phát triển sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử", mã số KC.01/2016-2020 đã có một số nhiệm vụ triển khai trên nền tảng Cloud; tiếp theo trong giai đoạn tới KC.01/2021-2030, Cloud sẽ là một định hướng ưu tiên triển khai cho các dịch vụ SaaS phục vụ phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

**8. Đối với các kiến nghị thuộc nhóm vấn đề số 19. Dự án LNG to Power**

Nội dung này không thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, đề nghị liên hệ với Bộ Công Thương./.